

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 01

Từ số 230001 đến 230022

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230001	HOÀNG ĐỨC BÌNH AN	08/09/2009	THỊ TRẦN TIÊN LĂNG	H. TIÊN LĂNG	
2	230002	NGUYỄN NAM AN	03/11/2009	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
3	230003	NGUYỄN QUÝ AN	27/08/2009	NGỌC HẢI	Q. ĐỒ SƠN	
4	230004	NGUYỄN THU AN	04/05/2009	HÙNG VƯƠNG	Q. HỒNG BÀNG	
5	230005	PHẠM TOÀN AN	24/03/2009	NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	Q. NGÔ QUYỀN	
6	230006	ĐỒNG HOÀNG ANH	25/04/2009	TÚ SƠN	H. KIẾN THỤY	
7	230007	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	01/01/2009	TRƯỜNG SƠN	H. AN LÃO	
8	230008	NGUYỄN THỊ MINH ANH	04/02/2009	MINH TÂN	H. THỦY NGUYÊN	
9	230009	NGUYỄN VIỆT ANH	31/07/2009	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
10	230010	PHẠM ĐỨC ANH	28/05/2009	NGŨ PHÚC	H. KIẾN THỤY	
11	230011	PHẠM HÀ MINH ANH	30/03/2009	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
12	230012	PHẠM NGUYỄN HÀ ANH	21/09/2009	LẠC VIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
13	230013	PHAN ĐỨC ANH	26/07/2009	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
14	230014	TRẦN DIỆP ANH	08/05/2009	ĐẰNG LÂM	Q. HẢI AN	
15	230015	VŨ XUÂN ĐỨC ANH	13/03/2009	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
16	230016	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH	14/01/2009	ĐA PHÚC	Q. DƯƠNG KINH	
17	230017	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	03/12/2009	THỊ TRẦN TIÊN LĂNG	H. TIÊN LĂNG	
18	230018	CAO TRỌNG BẢO	25/06/2009	ĐẠI HÀ	H. KIẾN THỤY	
19	230019	NGÔ XUÂN GIA BẢO	23/10/2009	TRƯỜNG SƠN	H. AN LÃO	
20	230020	NGUYỄN THỂ BẢO	07/06/2009	ĐÔNG HẢI	Q. HẢI AN	
21	230021	VŨ GIA BẢO	05/10/2009	TIÊN THẮNG	H. TIÊN LĂNG	
22	230022	ĐẶNG TIẾN BÌNH	10/04/2009	LƯU KIỂM	H. THỦY NGUYÊN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 02

Từ số 230022 đến 230044

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230023	TẠ HỮU BÌNH	22/12/2009	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
2	230024	TRẦN HẢI BÌNH	19/05/2009	TH&THCS VẠN HƯƠNG	Q. ĐỒ SƠN	
3	230025	PHẠM DANH THÀNH CÔNG	30/04/2009	HÙNG ĐẠO	Q. DƯƠNG KINH	
4	230026	VŨ MINH CÔNG	25/03/2009	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
5	230027	NGUYỄN BÁ CƯỜNG	05/06/2009	AN ĐỒNG	H. AN DƯƠNG	
6	230028	TRẦN HÙNG CƯỜNG	22/09/2009	ĐA PHÚC	Q. DƯƠNG KINH	
7	230029	PHẠM NGUYỄN HÀ CHÂU	07/03/2009	VẠN SƠN	Q. ĐỒ SƠN	
8	230030	ĐỖ NGỌC QUẾ CHI	15/02/2009	ANH DỪNG	Q. DƯƠNG KINH	
9	230031	PHẠM QUỲNH CHI	02/12/2009	AN ĐÀ	Q. NGÔ QUYỀN	
10	230032	PHẠM THỦY CHI	20/06/2009	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
11	230033	TÔ NGỌC KHÁNH CHI	14/06/2009	QUÁN TOAN	Q. HỒNG BÀNG	
12	230034	VŨ MINH CHI	18/04/2009	HẢI THÀNH	Q. DƯƠNG KINH	
13	230035	LÊ NGỌC DIỆP	28/08/2009	THỊ TRẦN TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
14	230036	NGUYỄN NGỌC DIỆP	02/12/2009	TRƯỜNG CÔNG ĐỊNH	Q. LÊ CHÂN	
15	230037	VŨ LÊ DỪNG	18/03/2009	CHU VĂN AN	Q. NGÔ QUYỀN	
16	230038	NGUYỄN VIỆT DUY	22/02/2009	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
17	230039	ĐỖ THUY DƯƠNG	23/10/2009	ĐOÀN XÁ	H. KIẾN THỤY	
18	230040	NGUYỄN NGỌC MINH DƯƠNG	03/02/2009	THỊ TRẦN CÁT BÀ	H. CÁT HẢI	
19	230041	VÔ NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	22/08/2009	HÙNG VƯƠNG	Q. HỒNG BÀNG	
20	230042	VŨ THÁI DƯƠNG	15/01/2009	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	
21	230043	BÙI ĐẮC ĐẠO	11/07/2009	TAM CƯỜNG	H. VĨNH BẢO	
22	230044	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	04/04/2009	ĐẠI HÀ	H. KIẾN THỤY	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 03

Từ số 230045 đến 230066

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230045	TRẦN THÀNH ĐẠT	05/07/2009	ĐA PHÚC	Q. DƯƠNG KINH	
2	230046	VŨ HẢI ĐĂNG	21/03/2009	TIỀN MINH	H. TIỀN LĂNG	
3	230047	NGUYỄN ĐỨC ĐỆ	05/02/2010	QUỐC TUẤN	H. AN DƯƠNG	
4	230048	BÙI KIM ĐỨC	30/10/2009	CỔ AM - VĨNH TIẾN	H. VĨNH BẢO	
5	230049	LÊ HOÀNG HÀ	20/08/2009	THỊ TRẦN TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
6	230050	LÊ SƠN HẢI	16/02/2009	THỊ TRẦN TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
7	230051	PHẠM KHÁNH HẰNG	14/08/2009	BẰNG LA	Q. ĐỒ SƠN	
8	230052	PHẠM THỊ THÚY HIỀN	07/02/2009	THUẬN THIÊN	H. KIẾN THỤY	
9	230053	PHẠM MINH HIẾU	05/01/2009	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
10	230054	NGUYỄN QUANG HOÀNG	14/03/2009	LƯU KIỂM	H. THỦY NGUYÊN	
11	230055	PHẠM ĐỨC HUẤN	02/12/2009	QUỐC TUẤN	H. AN LÃO	
12	230056	ĐẶNG QUANG HUY	26/09/2009	CHU VĂN AN	Q. NGÔ QUYỀN	
13	230057	TRẦN GIA HUY	05/06/2009	THỊ TRẦN CÁT BÀ	H. CÁT HẢI	
14	230058	HOÀNG QUỲNH HƯƠNG	30/01/2009	THỊ TRẦN CÁT BÀ	H. CÁT HẢI	
15	230059	NGUYỄN TRUNG KIÊN	29/11/2009	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
16	230060	TRẦN TRUNG KIÊN	04/03/2009	AN THẮNG	H. AN LÃO	
17	230061	DƯƠNG TUẤN KIẾT	05/09/2009	THỊ TRẦN TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
18	230062	PHẠM TRẦN TUẤN KIẾT	29/05/2009	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
19	230063	VŨ TUẤN KIẾT	14/01/2009	QUÁN TOAN	Q. HỒNG BÀNG	
20	230064	BÙI GIA KHẢI	16/02/2009	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
21	230065	ĐINH NGUYỄN VINH KHÁNH	27/09/2009	LẬP LỄ	H. THỦY NGUYÊN	
22	230066	ĐOÀN BẢO KHÁNH	02/11/2009	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 04

Từ số 230067 đến 230088

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230067	NGUYỄN HẢI KHÁNH	01/02/2009	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	
2	230068	PHẠM THỊ NGỌC KHÁNH	07/05/2009	HÙNG ĐẠO	Q. DƯƠNG KINH	
3	230069	VŨ NGUYỄN HUY KHÁNH	28/08/2009	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
4	230070	BÙI VIỆT KHOA	17/02/2009	ĐỒNG MINH	H. VĨNH BẢO	
5	230071	HOÀNG PHAN ĐĂNG KHOA	04/12/2009	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
6	230072	LÂM ANH KHOA	17/12/2009	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
7	230073	ĐỖ ĐĂNG KHÔI	28/08/2009	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
8	230074	VŨ NGỌC MINH KHÔI	11/02/2009	HÙNG VƯƠNG	Q. HỒNG BÀNG	
9	230075	DƯƠNG THANH LÂM	22/08/2009	ANH DŨNG	Q. DƯƠNG KINH	
10	230076	NGUYỄN HẢI LÂM	30/09/2009	ĐÔNG HẢI	Q. HẢI AN	
11	230077	NGUYỄN TÙNG LÂM	16/07/2009	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
12	230078	PHẠM HOÀNG LÂM	01/03/2009	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	
13	230079	PHẠM TÙNG LÂM	10/10/2009	VẠN SƠN	Q. ĐỒ SƠN	
14	230080	ĐINH NGỌC LIÊN	08/10/2009	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
15	230081	MAI NHẬT LINH	15/09/2009	MINH ĐỨC	H. THỦY NGUYÊN	
16	230082	NGUYỄN ĐAN LINH	02/02/2009	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
17	230083	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG LINH	05/11/2009	ĐĂNG LÂM	Q. HẢI AN	
18	230084	PHẠM KHÁNH LINH	28/02/2009	ĐÀ NẴNG	Q. NGÔ QUYỀN	
19	230085	TRẦN NHẬT LINH	27/08/2009	LẠC VIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
20	230086	TRẦN PHƯƠNG LINH	01/08/2009	NAM SƠN	H. AN DƯƠNG	
21	230087	NGUYỄN KHÁNH LY	14/02/2009	LƯU KIỂM	H. THỦY NGUYÊN	
22	230088	VŨ VĂN MẠNH	28/06/2009	LƯU KIỂM	H. THỦY NGUYÊN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 05

Từ số 230089 đến 230110

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230089	ĐỖ NHẬT MINH	11/07/2009	ĐẲNG LÂM	Q. HẢI AN	
2	230090	ĐỖ NHẬT MINH	05/07/2009	ĐÀ NẴNG	Q. NGÔ QUYỀN	
3	230091	LÊ THU MINH	21/08/2009	LÊ CHÂN	Q. LÊ CHÂN	
4	230092	NGUYỄN HOÀNG HÀ MINH	10/05/2009	LẠC VIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
5	230093	NGUYỄN LÊ ĐỨC MINH	14/06/2009	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
6	230094	NGUYỄN QUANG MINH	03/04/2009	THỊ TRẦN CÁT BÀ	H. CÁT HẢI	
7	230095	PHẠM ĐỨC MINH	15/09/2009	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
8	230096	ĐÀO DUY NAM	08/07/2009	HÙNG VƯƠNG	Q. HỒNG BÀNG	
9	230097	ĐÀO HẢI NAM	08/09/2009	THỊ TRẦN TIÊN LĂNG	H. TIÊN LĂNG	
10	230098	LÊ BÁ HẢI NAM	02/12/2009	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
11	230099	NGUYỄN BẢO NAM	28/02/2009	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
12	230100	NGUYỄN BÌNH NAM	13/03/2009	CHU VĂN AN	Q. NGÔ QUYỀN	
13	230101	PHẠM HẢI NAM	31/01/2009	ĐẲNG LÂM	Q. HẢI AN	
14	230102	NGUYỄN XUÂN NGA	28/06/2009	THUẬN THIÊN	H. KIẾN THỤY	
15	230103	PHẠM NGUYỆT NGA	30/04/2009	ĐẠI ĐỒNG	H. KIẾN THỤY	
16	230104	TRẦN THỊ THANH NGA	12/03/2009	TRƯỜNG SƠN	H. AN LÃO	
17	230105	NGUYỄN MINH NGỌC	05/04/2009	TÔ HIỆU	Q. LÊ CHÂN	
18	230106	LƯƠNG KHÁNH NGỌC	18/11/2009	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	
19	230107	LƯƠNG NGUYỄN MINH NGỌC	07/02/2009	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
20	230108	PHẠM MINH NGỌC	03/09/2009	THUẬN THIÊN	H. KIẾN THỤY	
21	230109	ĐÌNH HOÀNG THANH PHONG	03/07/2009	LÊ LỢI	Q. HẢI AN	
22	230110	NGUYỄN ĐÌNH BẢO PHONG	13/01/2009	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 06

Từ số 230111 đến 230132

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230111	NGO DOãn THIÊN PHÚ	14/10/2009	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
2	230112	ĐOÀN LÊ PHÚC	14/05/2009	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
3	230113	VŨ HỒNG PHÚC	18/02/2009	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	
4	230114	BUI MINH PHƯƠNG	13/07/2009	LẠC VIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
5	230115	LƯU HOÀNG HÀ PHƯƠNG	14/01/2009	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	
6	230116	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	04/07/2009	CHU VĂN AN	Q. NGÔ QUYỀN	
7	230117	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	15/12/2009	ĐẶNG LÂM	Q. HẢI AN	
8	230118	NGUYỄN VŨ MẠNH PHƯƠNG	14/03/2009	THỊ TRẦN TIÊN LĂNG	H. TIÊN LĂNG	
9	230119	ĐỖ ANH QUÂN	20/07/2009	CHU VĂN AN	Q. NGÔ QUYỀN	
10	230120	NGUYỄN AN QUÂN	08/05/2009	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
11	230121	TRINH MINH QUÂN	30/07/2009	QUANG TRUNG	H. AN LÃO	
12	230122	NGUYỄN THẢO QUYÊN	19/03/2009	THỊ TRẦN CÁT BÀ	H. CÁT HẢI	
13	230123	NGUYỄN XUÂN SANG	05/11/2009	THỊ TRẦN TIÊN LĂNG	H. TIÊN LĂNG	
14	230124	NGUYỄN TUỆ SƠN	26/09/2009	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	
15	230125	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	22/09/2009	ANH DŨNG	Q. DƯƠNG KINH	
16	230126	TRẦN MINH SƠN	25/05/2009	HÙNG VƯƠNG	Q. HỒNG BÀNG	
17	230127	VŨ THẾ SƠN	06/07/2009	VĨNH NIỆM	Q. LÊ CHÂN	
18	230128	NGUYỄN MINH TÂN	06/03/2009	HÙNG VƯƠNG	Q. HỒNG BÀNG	
19	230129	NGUYỄN MINH TIÊN	18/07/2009	HÙNG VƯƠNG	Q. HỒNG BÀNG	
20	230130	TRẦN MẠNH TOÀN	12/01/2009	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
21	230131	ĐỖ NGỌC CẨM TÚ	28/11/2009	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
22	230132	PHÙNG MINH TÚ	25/10/2009	TRẦN PHÚ	Q. KIẾN AN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 07

Từ số 230133 đến 230153

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230133	NGUYỄN ANH TUẤN	21/04/2009	CAO MINH	H. VĨNH BẢO	
2	230134	PHẠM NGỌC TUẤN	25/07/2009	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
3	230135	TRỊNH THỊ TUYỀN	19/12/2009	AN HÙNG	H. AN DƯƠNG	
4	230136	HOÀNG MINH THÀNH	01/11/2009	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
5	230137	TRẦN QUANG THÀNH	02/07/2009	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
6	230138	BÙI PHƯƠNG THẢO	23/03/2009	ĐẰNG LÂM	Q. HẢI AN	
7	230139	HOÀNG THỊ THẢO	05/03/2009	ĐẠI HỢP	H. KIẾN THỤY	
8	230140	NGÔ ĐỨC THẮNG	02/10/2009	AN ĐÀ	Q. NGÔ QUYỀN	
9	230141	NGUYỄN HẢI THIỆN	09/05/2009	HÒA NGHĨA	Q. DƯƠNG KINH	
10	230142	KHÔNG MINH THU	07/08/2009	TAM CƯỜNG	H. VĨNH BẢO	
11	230143	NGUYỄN MINH THƯ	29/12/2009	LÊ LỢI	Q. HẢI AN	
12	230144	NGUYỄN MINH THƯ	09/02/2009	TAM CƯỜNG	H. VĨNH BẢO	
13	230145	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	22/04/2009	THỊ TRẦN TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
14	230146	TRẦN MINH TRANG	16/10/2009	LÊ LỢI	Q. HẢI AN	
15	230147	NGUYỄN HOÀNG THUY TRÂM	12/02/2009	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	
16	230148	BÙI THANH TRÚC	02/12/2009	TRẦN PHÚ	Q. KIẾN AN	
17	230149	HOÀNG TÚ UYÊN	22/05/2009	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
18	230150	TRỊNH KHÁNH VÂN	18/12/2009	ĐẰNG LÂM	Q. HẢI AN	
19	230151	NGUYỄN CHÍ VINH	04/08/2009	NGỌC HẢI	Q. ĐỒ SƠN	
20	230152	NGUYỄN KHÁNH VINH	14/07/2009	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
21	230153	TRẦN ANH VŨ	15/07/2009	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 08

Từ số 230154 đến 230177

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230154	MAI CHÂU ANH	06/05/2008	CHU VĂN AN	Q. NGÔ QUYỀN	
2	230155	NGÔ CÔNG ĐỨC ANH	15/05/2008	LÊ LỢI	Q. HẢI AN	
3	230156	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT ANH	22/08/2008	TRƯỜNG SƠN	H. AN LÃO	
4	230157	NGUYỄN HÀ HẢI ANH	06/11/2008	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
5	230158	VŨ TIẾN VIỆT ANH	12/01/2008	NGŨ ĐOAN	H. KIẾN THUY	
6	230159	NGUYỄN HOÀNG ANH	21/04/2008	ĐÔNG HẢI	Q. HẢI AN	
7	230160	TRẦN NHẬT ÁNH	11/12/2008	CHÍNH MỸ	H. THỦY NGUYÊN	
8	230161	BÙI VĂN BÁCH	06/03/2008	NAM SƠN	H. AN DƯƠNG	
9	230162	HOÀNG GIA BẢO	11/06/2008	THỊ TRẦN TIÊN LĂNG	H. TIÊN LĂNG	
10	230163	NGUYỄN TRÍ BẢO	31/05/2008	ĐẠI BẢN	H. AN DƯƠNG	
11	230164	NGUYỄN MINH CHÂU	17/12/2008	TH&THCS VẠN HƯƠNG	Q. ĐỒ SƠN	
12	230165	NGÔ QUỲNH CHI	19/08/2008	CHU VĂN AN	Q. NGÔ QUYỀN	
13	230166	PHÙNG THỊ LINH CHI	13/10/2008	ĐOÀN LẬP	H. TIÊN LĂNG	
14	230167	VŨ THỊ TUYẾT CHINH	13/06/2008	AN HÒA	H. AN DƯƠNG	
15	230168	NGUYỄN NGỌC DIỆP	20/11/2008	TRẦN PHÚ	Q. KIẾN AN	
16	230169	NGUYỄN VĂN DŨNG	28/09/2008	HẢI THÀNH	Q. DƯƠNG KINH	
17	230170	TRẦN QUỐC DŨNG	07/09/2008	HÒA BÌNH	H. THỦY NGUYÊN	
18	230171	PHẠM ĐỨC DUY	14/11/2008	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	
19	230172	BÙI NHẬT DƯƠNG	30/07/2008	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
20	230173	ĐÌNH VIỆT DƯƠNG	26/01/2008	BẠCH ĐẰNG	Q. HỒNG BÀNG	
21	230174	ĐOÀN LÊ HẢI DƯƠNG	09/11/2008	THỊ TRẦN CÁT BÀ	H. CÁT HẢI	
22	230175	ĐỖ THỦY DƯƠNG	29/02/2008	HÙNG ĐẠO	Q. DƯƠNG KINH	
23	230176	NGUYỄN HỮU HOÀNG DƯƠNG	06/10/2008	LẠC VIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
24	230177	PHẠM ĐĂNG DƯƠNG	31/03/2008	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 09

Từ số 230178 đến 230200

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230178	PHẠM THUY DƯƠNG	18/09/2008	HÔNG BÀNG	Q. HÔNG BÀNG	
2	230179	ĐỖ MINH ĐẠT	26/04/2008	TÔ HIỆU	Q. LÊ CHÂN	
3	230180	NGUYỄN LẠI THÀNH ĐẠT	22/07/2008	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
4	230181	BÙI HẢI ĐĂNG	25/05/2008	NGŨ LÃO	H. THỦY NGUYÊN	
5	230182	NGÔ LÊ HẢI ĐỊNH	06/07/2008	VẠN SƠN	Q. ĐỒ SƠN	
6	230183	ĐỖ ANH ĐỨC	22/03/2008	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
7	230184	HỒ MINH ĐỨC	22/07/2008	MINH ĐỨC	H. THỦY NGUYÊN	
8	230185	NGUYỄN ĐÀO ANH ĐỨC	17/02/2008	ĐOÀN LẬP	H. TIỀN LĂNG	
9	230186	NGUYỄN MINH ĐỨC	02/12/2008	ĐĂNG LÂM	Q. HẢI AN	
10	230187	PHẠM HÔNG ĐỨC	06/05/2008	TAM HÙNG	H. THỦY NGUYÊN	
11	230188	NGUYỄN VŨ BẢO GIANG	12/09/2008	THỊ TRẦN TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
12	230189	NGUYỄN MINH HÀ	27/06/2008	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
13	230190	NGUYỄN NGỌC HÀ	16/10/2008	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	
14	230191	LƯƠNG THANH HẢI	11/01/2008	THỊ TRẦN TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
15	230192	NGUYỄN XUÂN HẢI	10/08/2008	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
16	230193	PHẠM VŨ SƠN HẢI	12/08/2008	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	
17	230194	PHẠM NGỌC HÂN	04/04/2008	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
18	230195	BÙI THỊ THANH HIỀN	19/09/2008	BẮT TRANG	H. AN LÃO	
19	230196	LƯƠNG THU HIỀN	24/02/2008	THỊ TRẦN CÁT BÀ	H. CÁT HẢI	
20	230197	NGUYỄN ĐỨC HIỀN	24/03/2008	NGÔ GIA TỰ	Q. HÔNG BÀNG	
21	230198	KHOA NĂNG MINH HIẾU	24/11/2008	ĐĂNG LÂM	Q. HẢI AN	
22	230199	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	26/01/2008	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
23	230200	NGUYỄN TRUNG HIẾU	19/01/2008	LÊ HÔNG PHONG	Q. NGÔ QUYỀN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 10

Từ số 230201 đến 230223

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230201	PHẠM ĐÌNH HIẾU	27/08/2008	CHU VĂN AN	Q. NGÔ QUYỀN	
2	230202	TRẦN QUANG HIẾU	10/10/2008	NGÔ GIA TỰ	Q. HỒNG BÀNG	
3	230203	ĐẶNG HUY HOÀNG	23/07/2008	TH&THCS TÂN THÀNH	Q. DƯƠNG KINH	
4	230204	LÊ HUY HOÀNG	25/12/2008	TRƯỜNG SƠN	H. AN LÃO	
5	230205	NGUYỄN VĂN HUY HOÀNG	27/11/2008	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
6	230206	PHẠM CAO VIỆT HOÀNG	26/11/2008	AN ĐỒNG	H. AN DƯƠNG	
7	230207	PHÙNG DUY HOÀNG	16/10/2008	GIANG BIÊN	H. VĨNH BẢO	
8	230208	MAI THỊ VIỆT HỒNG	02/08/2008	AN ĐỒNG	H. AN DƯƠNG	
9	230209	PHẠM MẠNH HÙNG	08/02/2008	ĐẠI BẢN	H. AN DƯƠNG	
10	230210	VŨ ĐỨC HUY	24/01/2008	CHU VĂN AN	Q. NGÔ QUYỀN	
11	230211	VŨ ĐỨC HUY	29/02/2008	LÊ HỒNG PHONG	Q. NGÔ QUYỀN	
12	230212	PHẠM KHÁNH HUYỀN	17/11/2008	THỊ TRẦN CÁT BÀ	H. CÁT HẢI	
13	230213	LƯƠNG VIỆT HÙNG	14/01/2008	ĐỒNG MINH	H. VĨNH BẢO	
14	230214	NGUYỄN QUANG HÙNG	30/01/2008	AN HÙNG	H. AN DƯƠNG	
15	230215	BÙI ĐỨC KHẢI	09/04/2008	THỊ TRẦN CÁT BÀ	H. CÁT HẢI	
16	230216	BÙI VĨNH KHANG	07/02/2008	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
17	230217	LÊ HOÀNG KIM KHÁNH	30/11/2008	LÊ HỒNG PHONG	Q. NGÔ QUYỀN	
18	230218	ĐOÀN THỊ THANH KHIẾT	18/10/2008	THỊ TRẦN TIÊN LĂNG	H. TIÊN LĂNG	
19	230219	PHẠM ĐĂNG KHOA	27/07/2008	TRẦN PHÚ	Q. KIẾN AN	
20	230220	HÀ THỂ KHÔI	08/06/2008	NGÔ GIA TỰ	Q. HỒNG BÀNG	
21	230221	NGUYỄN XUÂN KHÔI	02/03/2008	NGÔ GIA TỰ	Q. HỒNG BÀNG	
22	230222	TRỊNH PHAN MINH KHÔI	05/06/2008	VẠN SƠN	Q. ĐỒ SƠN	
23	230223	VŨ NGỌC KHÔI	08/08/2008	NGUYỄN TRÃI	Q. HỒNG BÀNG	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 11

Từ số 230224 đến 230246

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230224	KHÚC BẢO LÂM	17/06/2008	ĐỒNG MINH	H. VĨNH BẢO	
2	230225	LƯƠNG THIÊN LÂM	12/11/2008	LÊ LỢI	Q. HẢI AN	
3	230226	BÙI THÀNH LINH	12/05/2008	TRĂNG CÁT	Q. HẢI AN	
4	230227	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG LINH	19/01/2008	NGỌC HẢI	Q. ĐỒ SƠN	
5	230228	NGÔ BẢO LINH	16/07/2008	NHÂN HÒA - TAM ĐA	H. VĨNH BẢO	
6	230229	NGUYỄN KHÁNH LINH	13/02/2008	LẠI XUÂN	H. THỦY NGUYÊN	
7	230230	NGUYỄN NGỌC LINH	24/03/2008	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	
8	230231	NGUYỄN TRẦN HÀ LINH	18/10/2008	BẠCH ĐĂNG	Q. HỒNG BÀNG	
9	230232	PHẠM THUY LINH	15/11/2008	TRẦN PHÚ	Q. KIẾN AN	
10	230233	TRẦN HÀ NHẬT LINH	24/02/2008	CHU VĂN AN	Q. NGÔ QUYÊN	
11	230234	TRẦN KHÁNH LINH	24/09/2008	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	Q. KIẾN AN	
12	230235	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	11/02/2008	NHÂN HÒA - TAM ĐA	H. VĨNH BẢO	
13	230236	ĐÌNH GIA LONG	26/02/2008	AN ĐỒNG	H. AN DƯƠNG	
14	230237	NGUYỄN HẢI LONG	16/01/2008	TÔ HIỆU	Q. LÊ CHÂN	
15	230238	VŨ QUỐC LỘC	24/07/2008	NGỌC HẢI	Q. ĐỒ SƠN	
16	230239	TRẦN XUÂN MAI	29/12/2008	QUÁN TOAN	Q. HỒNG BÀNG	
17	230240	NGUYỄN TIẾN MẠNH	31/12/2008	ĐẠI HỢP	H. KIẾN THỤY	
18	230241	ĐÀO DƯƠNG BÌNH MINH	05/08/2008	TRẦN PHÚ	Q. KIẾN AN	
19	230242	HOÀNG TUỆ MINH	28/09/2008	TRẦN PHÚ	Q. KIẾN AN	
20	230243	KHƯƠNG HẢI MINH	27/01/2008	ĐÔNG HẢI	Q. HẢI AN	
21	230244	NGUYỄN ĐÌNH MINH	28/09/2008	TRƯỜNG SƠN	H. AN LÃO	
22	230245	NGUYỄN NGỌC MINH	17/08/2008	TÔ HIỆU	Q. LÊ CHÂN	
23	230246	NGUYỄN NHẬT MINH	03/01/2008	NGÔ GIA TỰ	Q. HỒNG BÀNG	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 12

Từ số 230247 đến 230269

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230247	NGUYỄN SỸ ĐỨC MINH	13/11/2008	PHÙ NINH	H. THỦY NGUYÊN	
2	230248	NGUYỄN TRỌNG MINH	03/02/2008	CHU VĂN AN	Q. NGÔ QUYỀN	
3	230249	TRẦN TUẤN MINH	16/01/2008	ĐÔNG HẢI	Q. HẢI AN	
4	230250	VŨ BÌNH TUẤN MINH	24/11/2008	ĐẰNG LÂM	Q. HẢI AN	
5	230251	BÙI PHƯƠNG NAM	12/04/2008	HÒA BÌNH	H. THỦY NGUYÊN	
6	230252	HOÀNG HẢI NAM	05/09/2008	NGÔ GIA TỰ	Q. HỒNG BÀNG	
7	230253	NGUYỄN BÁ THÀNH NAM	18/04/2008	TÔ HIỆU	Q. LÊ CHÂN	
8	230254	TRẦN HẢI NAM	30/09/2008	NAM SƠN	H. AN DƯƠNG	
9	230255	TRẦN TUẤN NAM	17/06/2008	TÔ HIỆU	Q. LÊ CHÂN	
10	230256	HOÀNG NGỌC NỮ	02/02/2008	ĐẠI ĐỒNG	H. KIẾN THỤY	
11	230257	PHẠM THỊ NƯỞNG	05/04/2008	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
12	230258	ĐỖ VŨ THIÊN NGÂN	12/11/2008	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	H. AN LÃO	
13	230259	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	28/08/2008	ANH DŨNG	Q. DƯƠNG KINH	
14	230260	VŨ MINH NGỌC	24/10/2008	CHÍNH MỸ	H. THỦY NGUYÊN	
15	230261	VŨ MINH NGỌC	25/01/2008	TH&THCS TÂN THÀNH	Q. DƯƠNG KINH	
16	230262	PHẠM ĐÌNH KHÔI NGUYỄN	29/01/2008	ĐÔNG HẢI	Q. HẢI AN	
17	230263	TRẦN TRUNG NHÂN	24/02/2008	MINH TÂN	H. KIẾN THỤY	
18	230264	DƯƠNG MINH NHẬT	10/08/2008	ĐỒNG MINH	H. VĨNH BẢO	
19	230265	ĐÀO HỒNG NHẬT	06/01/2008	THỊ TRẦN CÁT BÀ	H. CÁT HẢI	
20	230266	LÊ NGUYỄN MINH NHẬT	26/09/2008	TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH	Q. LÊ CHÂN	
21	230267	NGÔ ĐÌNH LONG NHẬT	15/01/2008	MỸ ĐỨC	H. AN LÃO	
22	230268	BÙI ĐOÀN TUYẾT NHI	26/12/2008	TH&THCS TÂN THÀNH	Q. DƯƠNG KINH	
23	230269	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	19/02/2008	HẢI THÀNH	Q. DƯƠNG KINH	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 13

Từ số 230270 đến 230292

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230270	NGUYỄN VŨ PHONG	08/10/2008	LẠC VIÊN	Q. NGÔ QUYÊN	
2	230271	NGUYỄN HỮU PHÚ	25/06/2008	TÂN TIẾN	H. AN DƯƠNG	
3	230272	BÙI NGỌC PHÚC	16/02/2008	TRẦN PHÚ	Q. KIẾN AN	
4	230273	HOÀNG MINH PHÚC	26/11/2008	THỊ TRẦN TIÊN LĂNG	H. TIÊN LĂNG	
5	230274	LÊ TRẦN PHƯƠNG	11/11/2008	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
6	230275	NGUYỄN HẠNH PHƯƠNG	21/10/2008	KHỞI NGHĨA	H. TIÊN LĂNG	
7	230276	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	15/08/2008	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	H. AN LÃO	
8	230277	PHẠM MAI PHƯƠNG	17/10/2008	ĐẠI ĐỒNG	H. KIẾN THỤY	
9	230278	PHẠM VĂN PHƯƠNG	20/08/2008	THỊ TRẦN NÚI ĐỐI	H. KIẾN THỤY	
10	230279	NGUYỄN XUÂN QUANG	29/11/2008	QUANG TRUNG	H. AN LÃO	
11	230280	DƯƠNG QUỐC QUÂN	05/06/2008	TRÀNG CÁT	Q. HẢI AN	
12	230281	LÊ HOÀNG MINH QUÂN	08/04/2008	TÔ HIỆU	Q. LÊ CHÂN	
13	230282	TRẦN BÔI QUÂN	31/10/2008	ĐA PHÚC	Q. DƯƠNG KINH	
14	230283	PHAN VI QUYÊN	10/10/2008	HÙNG VƯƠNG	Q. HỒNG BÀNG	
15	230284	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	23/01/2008	TRƯỜNG SƠN	H. AN LÃO	
16	230285	PHẠM NHƯ QUỲNH	07/11/2008	THỊ TRẦN TIÊN LĂNG	H. TIÊN LĂNG	
17	230286	TRẦN TẤN SANG	18/02/2008	VINH QUANG	H. TIÊN LĂNG	
18	230287	CHANG LIN SHAN	27/05/2008	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
19	230288	NGUYỄN VŨ BẢO SƠN	22/11/2008	TÔ HIỆU	Q. LÊ CHÂN	
20	230289	NGUYỄN VŨ QUYẾT TÂM	12/02/2008	ĐẠI HỢP	H. KIẾN THỤY	
21	230290	BÙI QUANG TÍN	04/07/2008	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
22	230291	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	12/08/2008	PHÙ NINH	H. THỦY NGUYÊN	
23	230292	NGUYỄN CÔNG THÁI	05/10/2008	THỊ TRẦN NÚI ĐỐI	H. KIẾN THỤY	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 14

Từ số 230293 đến 230315

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230293	PHẠM QUANG THÁI	08/04/2008	HÒA NGHĨA	Q. DƯƠNG KINH	
2	230294	TRẦN QUANG THANH	25/08/2008	AN ĐÀ	Q. NGÔ QUYỀN	
3	230295	VŨ HUYỀN THANH	20/04/2008	LÊ LỢI	Q. HẢI AN	
4	230296	ĐOÀN CÔNG THÀNH	01/07/2008	NGÔ GIA TỰ	Q. HỒNG BÀNG	
5	230297	HOÀNG THU THẢO	17/10/2008	TRẦN PHÚ	Q. KIẾN AN	
6	230298	MAI PHƯƠNG THẢO	10/03/2008	THỊ TRẦN TIÊN LĂNG	H. TIÊN LĂNG	
7	230299	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	16/07/2008	LƯƠNG KHÁNH THIỆN	H. AN LÃO	
8	230300	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	25/08/2008	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
9	230301	VŨ TIẾN THUẬN	03/04/2008	NGÔ GIA TỰ	Q. HỒNG BÀNG	
10	230302	ĐẶNG THU THUY	11/06/2008	CÔ AM - VĨNH TIẾN	H. VĨNH BẢO	
11	230303	LÊ MINH TRÀ	15/10/2008	CHU VĂN AN	Q. NGÔ QUYỀN	
12	230304	MAI ĐỨC TRÍ	30/07/2008	ĐỒNG MINH	H. VĨNH BẢO	
13	230305	TẶNG XUÂN ĐỨC TRÍ	24/01/2008	TH&THCS DU LỄ	H. KIẾN THỤY	
14	230306	ĐỖ THỊ TÚ TRINH	15/02/2008	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
15	230307	NGUYỄN VĂN TRỌNG	10/10/2008	THỊ TRẦN TIÊN LĂNG	H. TIÊN LĂNG	
16	230308	PHẠM BÁ VIỆT TRUNG	02/03/2008	CHU VĂN AN	Q. NGÔ QUYỀN	
17	230309	HOÀNG THỊ THU UYÊN	09/08/2008	NGỌC HẢI	Q. ĐỒ SƠN	
18	230310	VŨ THỊ VÂN	05/01/2008	TÚ SƠN	H. KIẾN THỤY	
19	230311	VŨ THỊ PHƯƠNG VI	23/08/2008	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
20	230312	NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG	13/03/2008	TRẦN PHÚ	Q. LÊ CHÂN	
21	230313	LÊ HÀ VY	02/03/2008	BẠCH ĐẰNG	Q. HỒNG BÀNG	
22	230314	LÊ THỊ YẾN VY	10/07/2008	ĐÀ NẰNG	Q. NGÔ QUYỀN	
23	230315	TRẦN THỊ THANH XUÂN	30/09/2008	ANH DỪNG	Q. DƯƠNG KINH	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 15

Từ số 230316 đến 230338

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230316	LƯU THỊ BÌNH AN	09/06/2007	CÁT HẢI	H. CÁT HẢI	
2	230317	NGUYỄN HẢI AN	24/12/2007	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
3	230318	NGUYỄN PHÚ AN	14/01/2007	TÔ HIỆU	H. VĨNH BẢO	
4	230319	BÙI LAN ANH	23/03/2007	CÁT HẢI	H. CÁT HẢI	
5	230320	CAO THỊ VÂN ANH	02/01/2007	KIẾN THỤY	H. KIẾN THỤY	
6	230321	CHU ĐỨC ANH	27/06/2007	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
7	230322	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG ANH	01/04/2007	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
8	230323	ĐỖ THÁI ANH	25/08/2007	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
9	230324	ĐỖ TRỌNG NHẬT ANH	13/04/2007	TRẦN NGUYỄN HẪN	Q. LÊ CHÂN	
10	230325	HOÀNG NGỌC ANH	27/12/2007	TÔ HIỆU	H. VĨNH BẢO	
11	230326	LÊ PHƯƠNG ANH	24/07/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
12	230327	LƯƠNG MINH ANH	03/11/2007	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
13	230328	NGÔ ĐỨC ANH	22/09/2007	KIẾN AN	Q. KIẾN AN	
14	230329	NGUYỄN DUY ANH	23/09/2007	MẠC ĐÌNH CHI	Q. DƯƠNG KINH	
15	230330	NGUYỄN KIM HẢI ANH	22/06/2007	MẠC ĐÌNH CHI	Q. DƯƠNG KINH	
16	230331	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	08/01/2007	TRẦN HƯNG ĐẠO	H. AN LÃO	
17	230332	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	09/09/2007	PHẠM NGŨ LÃO	H. THỦY NGUYÊN	
18	230333	NGUYỄN THỪA NHẬT ANH	05/01/2007	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
19	230334	PHẠM PHƯƠNG ANH	26/04/2007	THỤY HƯƠNG	H. KIẾN THỤY	
20	230335	PHẠM QUỐC ANH	12/09/2007	CỘNG HIỀN	H. VĨNH BẢO	
21	230336	TRẦN TUẤN ANH	06/06/2007	THỦY SƠN	H. THỦY NGUYÊN	
22	230337	VŨ TIẾN ANH	14/03/2007	KIẾN AN	Q. KIẾN AN	
23	230338	BÙI MINH ÁNH	14/08/2007	BẠCH ĐĂNG	H. THỦY NGUYÊN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 16

Từ số 230339 đến 230361

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230339	BÙI NGỌC ÁNH	19/11/2007	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	H. KIẾN THUY	
2	230340	NGUYỄN NGỌC BÁCH	15/09/2007	LÊ QUÝ ĐÔN	Q. HẢI AN	
3	230341	TRỊNH TRẦN GIA BẢO	02/01/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
4	230342	ĐẶNG THANH BÌNH	01/08/2007	LÊ QUÝ ĐÔN	Q. HẢI AN	
5	230343	TRẦN HIẾU BÌNH	20/06/2007	MẠC ĐÌNH CHI	Q. DƯƠNG KINH	
6	230344	TRƯƠNG GIA BÌNH	09/11/2007	TRẦN NGUYỄN HẪN	Q. LÊ CHÂN	
7	230345	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	17/07/2007	NGUYỄN KHUYẾN	H. VĨNH BẢO	
8	230346	VŨ ĐOÀN BẢO CHÂU	09/07/2007	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
9	230347	LÊ QUỲNH CHI	04/10/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
10	230348	NGUYỄN QUỲNH CHI	17/09/2007	TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
11	230349	PHẠM THỊ QUỲNH CHI	22/10/2007	AN LÃO	H. AN LÃO	
12	230350	NGUYỄN ĐÌNH CHUÔNG	30/06/2007	THỤY HƯƠNG	H. KIẾN THUY	
13	230351	LÂM THỊ DINH	10/09/2007	NGUYỄN KHUYẾN	H. VĨNH BẢO	
14	230352	LÊ THỊ THÙY DUNG	07/12/2007	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
15	230353	ĐÀO TRUNG DỪNG	01/03/2007	TRẦN NGUYỄN HẪN	Q. LÊ CHÂN	
16	230354	ĐINH VIỆT DỪNG	23/12/2007	ĐỖ SƠN	Q. ĐỖ SƠN	
17	230355	LƯƠNG QUANG DỪNG	10/06/2007	KIẾN AN	Q. KIẾN AN	
18	230356	TRẦN NAM DỪNG	03/04/2007	HẢI AN	Q. HẢI AN	
19	230357	ĐOÀN NGỌC DUY	26/12/2007	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
20	230358	NGUYỄN KHẮC DUY	18/09/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
21	230359	TRẦN SƠN DUY	22/12/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
22	230360	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	24/12/2007	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
23	230361	VŨ LÊ THÁI DƯƠNG	17/07/2007	LÊ HỒNG PHONG	Q. HỒNG BÀNG	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 17

Từ số 230362 đến 230384

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230362	VŨ THÙY DƯƠNG	27/07/2007	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
2	230363	BÙI THẾ ĐAN	03/12/2007	THỤY HƯƠNG	H. KIẾN THỤY	
3	230364	ĐỖ ĐỨC ĐẠT	21/02/2007	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
4	230365	ĐỖ TIẾN ĐẠT	23/11/2007	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
5	230366	ĐỖ TIẾN ĐẠT	19/07/2007	TRẦN NGUYỄN HÂN	Q. LÊ CHÂN	
6	230367	HOÀNG ĐÌNH ĐẠT	11/04/2007	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
7	230368	LÊ KHẮC THÀNH ĐẠT	19/06/2007	PHẠM NGŨ LÃO	H. THỤY NGUYỄN	
8	230369	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	18/04/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
9	230370	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	23/03/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
10	230371	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	12/05/2007	LÊ HỒNG PHONG	Q. HỒNG BÀNG	
11	230372	ĐỖ TUẤN ĐỨC	19/02/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
12	230373	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	24/03/2007	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
13	230374	NGUYỄN QUANG ĐỨC	01/10/2007	KIẾN AN	Q. KIẾN AN	
14	230375	PHẠM MINH ĐỨC	11/07/2007	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
15	230376	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	14/09/2007	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
16	230377	VŨ HƯƠNG GIANG	12/06/2007	AN LÃO	H. AN LÃO	
17	230378	BÙI THỊ THU HÀ	12/08/2007	THỤY HƯƠNG	H. KIẾN THỤY	
18	230379	BÙI THU HÀ	20/11/2007	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
19	230380	PHẠM CẨM HÀ	24/11/2007	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
20	230381	LƯU ĐỨC HẢI	22/09/2007	TOÀN THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
21	230382	PHẠM HÙNG HẢI	02/05/2007	CỘNG HIỀN	H. VĨNH BẢO	
22	230383	NGUYỄN NGỌC HÂN	02/02/2007	HÙNG THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
23	230384	LŨ MẠNH HIỆP	05/06/2007	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 18

Từ số 230385 đến 230407

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230385	ĐẶNG MINH HIẾU	30/08/2007	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
2	230386	HÀ MINH HIẾU	24/07/2007	THẮNG LONG	Q. NGÔ QUYỀN	
3	230387	HOÀNG GIA HIẾU	24/07/2007	HẢI AN	Q. HẢI AN	
4	230388	NHÂN MINH HIẾU	10/05/2007	TRẦN NGUYỄN HÂN	Q. LÊ CHÂN	
5	230389	PHẠM MINH HIẾU	25/12/2007	TOÀN THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
6	230390	VŨ DUY HIẾU	24/03/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
7	230391	QUẢN THỂ HIỆU	24/01/2007	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
8	230392	BÙI HUY HOÀNG	21/09/2007	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
9	230393	ĐỒNG XUÂN HOÀNG	20/10/2007	MẠC ĐÌNH CHI	Q. DƯƠNG KINH	
10	230394	LƯU ĐỨC HOÀNG	01/04/2007	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
11	230395	NGUYỄN HUY HOÀNG	17/11/2007	LÊ CHÂN	Q. LÊ CHÂN	
12	230396	NGUYỄN HUY HOÀNG	19/04/2007	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
13	230397	PHẠM ĐỨC HOÀNG	02/01/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
14	230398	LÊ MẠNH HÙNG	06/03/2007	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
15	230399	NGUYỄN NGỌC HÙNG	25/04/2007	AN LÃO	H. AN LÃO	
16	230400	ĐÌNH GIA HUY	26/06/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
17	230401	LÊ ĐỨC HUY	25/11/2007	LÊ HỒNG PHONG	Q. HỒNG BÀNG	
18	230402	LÊ GIA HUY	06/06/2007	HẢI AN	Q. HẢI AN	
19	230403	NGUYỄN HOÀNG HUY	07/02/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
20	230404	NGUYỄN HOÀNG NHẬT HUY	18/07/2007	LÊ QUÝ ĐÔN	Q. HẢI AN	
21	230405	PHẠM ĐỨC HUY	10/12/2007	TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
22	230406	ĐỖ VIỆT HÙNG	05/11/2007	KIẾN THỤY	H. KIẾN THỤY	
23	230407	NGUYỄN VIỆT HÙNG	11/01/2007	LÊ QUÝ ĐÔN	Q. HẢI AN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 19

Từ số 230408 đến 230430

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230408	TRẦN VIỆT HUNG	11/08/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
2	230409	NGUYỄN CHÍ KIÊN	04/10/2007	ĐỒ SƠN	Q. ĐỒ SƠN	
3	230410	NGUYỄN MAI KIÊN	06/12/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
4	230411	VŨ TRUNG KIÊN	16/02/2007	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
5	230412	LÊ HOÀNG KIM	04/01/2007	AN LÃO	H. AN LÃO	
6	230413	HOÀNG ĐÌNH KÝ	17/12/2007	ĐỒ SƠN	Q. ĐỒ SƠN	
7	230414	HÀ NAM KHÁNH	28/01/2007	CỘNG HIỀN	H. VĨNH BẢO	
8	230415	NGUYỄN DUY KHÁNH	12/07/2007	THẮNG LONG	Q. NGÔ QUYỀN	
9	230416	NGUYỄN SỸ QUỐC KHÁNH	02/09/2007	KIẾN AN	Q. KIẾN AN	
10	230417	TRẦN ĐỨC KHÁNH	17/02/2007	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
11	230418	VŨ LONG KHÁNH	19/09/2007	TRẦN HƯNG ĐẠO	H. AN LÃO	
12	230419	TRẦN QUANG KHIÊM	02/04/2007	TRẦN NGUYỄN HẸN	Q. LÊ CHÂN	
13	230420	DƯƠNG ĐĂNG KHOA	15/07/2007	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
14	230421	VŨ NGUYỄN MINH KHUÊ	07/11/2007	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
15	230422	NGUYỄN NGỌC LAN	02/11/2007	TRẦN HƯNG ĐẠO	H. AN LÃO	
16	230423	NGUYỄN THỊ TUỆ LÂM	21/09/2007	PHẠM NGŨ LÃO	H. THỦY NGUYÊN	
17	230424	VŨ KIM HẢI LÂM	10/07/2007	KIẾN THỤY	H. KIẾN THỤY	
18	230425	VŨ TÙNG LÂM	04/05/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
19	230426	ĐẶNG KHÁNH LINH	20/11/2007	THỦY SƠN	H. THỦY NGUYÊN	
20	230427	ĐINH DIỆP KHÁNH LINH	12/01/2007	ĐỒ SƠN	Q. ĐỒ SƠN	
21	230428	ĐỖ KHÁNH LINH	20/01/2007	KIẾN THỤY	H. KIẾN THỤY	
22	230429	LÊ THỦY LINH	28/09/2007	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
23	230430	TRẦN THỊ LINH	28/01/2007	TÔ HIỆU	H. VĨNH BẢO	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 20

Từ số 230431 đến 230453

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230431	TRẦN THỊ NGỌC LINH	16/01/2007	LÝ THƯỜNG KIỆT	H. THỦY NGUYÊN	
2	230432	VŨ THANH LOAN	01/11/2007	HÙNG THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
3	230433	ĐÀO HẢI LONG	30/03/2007	TRẦN HÙNG ĐẠO	H. AN LÃO	
4	230434	VŨ NHẬT LONG	08/01/2007	LÝ THƯỜNG KIỆT	H. THỦY NGUYÊN	
5	230435	NGUYỄN TÀI LỘC	06/11/2007	TÔ HIỆU	H. VĨNH BẢO	
6	230436	NGUYỄN QUANG LỢI	11/09/2007	THỦY SƠN	H. THỦY NGUYÊN	
7	230437	VŨ THỂ LUÂN	11/03/2007	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
8	230438	PHẠM THỊ KHÁNH LY	07/11/2007	NGUYỄN KHUYẾN	H. VĨNH BẢO	
9	230439	HOÀNG THỊ NGỌC MAI	01/12/2007	TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
10	230440	VŨ VŨ XUÂN MAI	16/02/2007	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
11	230441	ĐÀO NGUYỄN QUANG MINH	14/10/2007	LÊ HỒNG PHONG	Q. HỒNG BÀNG	
12	230442	ĐẶNG LÊ QUANG MINH	28/12/2007	LÊ HỒNG PHONG	Q. HỒNG BÀNG	
13	230443	HOÀNG CÔNG MINH	15/11/2007	THỤY HƯƠNG	H. KIẾN THỤY	
14	230444	NGUYỄN QUANG MINH	21/03/2007	LÊ CHÂN	Q. LÊ CHÂN	
15	230445	PHẠM NGỌC MINH	07/07/2007	BẠCH ĐẰNG	H. THỦY NGUYÊN	
16	230446	NGUYỄN THÀNH NAM	25/07/2007	THỦY SƠN	H. THỦY NGUYÊN	
17	230447	PHẠM LƯƠNG HOÀI NAM	29/06/2007	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	H. KIẾN THỤY	
18	230448	PHẠM NHẬT NAM	31/08/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
19	230449	PHAN HỮU NAM	19/01/2007	TOÀN THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
20	230450	VŨ NHẬT NAM	22/11/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
21	230451	NGUYỄN THỂ NINH	13/09/2007	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
22	230452	ĐÀO THỊ NGỌC NGÀ	21/09/2007	THỦY SƠN	H. THỦY NGUYÊN	
23	230453	LÊ NGUYỄN THU NGÀ	23/05/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 21

Từ số 230454 đến 230476

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230454	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	17/07/2007	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	H. KIẾN THỤY	
2	230455	ĐỖ THÁI NGÂN	11/02/2007	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
3	230456	MAI THANH NGÂN	15/11/2007	HÙNG THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
4	230457	PHAN THỊ HIẾU NGÂN	27/04/2007	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
5	230458	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	12/10/2007	HẢI AN	Q. HẢI AN	
6	230459	LÊ MINH NHẬT	12/07/2007	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
7	230460	HOÀNG HẢI YẾN NHI	12/09/2007	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
8	230461	NGÔ PHƯƠNG NHI	16/12/2007	CỘNG HIỀN	H. VĨNH BẢO	
9	230462	NGUYỄN MINH PHÁT	19/11/2007	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
10	230463	LÊ ĐỨC PHONG	07/11/2007	BẠCH ĐĂNG	H. THỦY NGUYÊN	
11	230464	LÊ KỶ PHONG	26/06/2007	TRẦN NGUYỄN HẪN	Q. LÊ CHÂN	
12	230465	MAI THIÊN PHONG	09/11/2007	TRẦN NGUYỄN HẪN	Q. LÊ CHÂN	
13	230466	VŨ HẢI PHONG	30/04/2007	LÊ CHÂN	Q. LÊ CHÂN	
14	230467	NGUYỄN XUÂN PHÚ	24/10/2007	KIẾN THỤY	H. KIẾN THỤY	
15	230468	VŨ MINH PHÚ	16/11/2007	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
16	230469	LÊ BẢO PHÚC	11/04/2007	TRẦN NGUYỄN HẪN	Q. LÊ CHÂN	
17	230470	TRẦN PHẠM HỒNG PHÚC	29/09/2007	THẮNG LONG	Q. NGÔ QUYỀN	
18	230471	ĐOÀN THỊ MAI PHƯƠNG	04/03/2007	TRẦN HÙNG ĐẠO	H. AN LÃO	
19	230472	ĐỖ THU PHƯƠNG	28/09/2007	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
20	230473	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	22/05/2007	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
21	230474	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	23/07/2007	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
22	230475	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	18/05/2007	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	H. KIẾN THỤY	
23	230476	TRƯƠNG NAM PHƯƠNG	10/05/2007	LÝ THƯỜNG KIỆT	H. THỦY NGUYÊN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 22

Từ số 230477 đến 230499

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230477	VĂN THỊ MAI PHƯƠNG	13/11/2007	AN LÃO	H. AN LÃO	
2	230478	VŨ NGỌC PHƯƠNG	26/08/2007	HÙNG THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
3	230479	NGUYỄN ĐẶNG NHẬT QUANG	13/12/2007	TRẦN NGUYỄN HẪN	Q. LÊ CHÂN	
4	230480	NGUYỄN HÙNG THẮNG QUANG	23/11/2007	THẮNG LONG	Q. NGÔ QUYÊN	
5	230481	ĐẶNG MINH QUÂN	21/11/2007	TÔ HIỆU	H. VĨNH BẢO	
6	230482	KHÔNG HỒNG QUÂN	07/04/2007	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
7	230483	NGUYỄN THỊ MAI QUYÊN	25/03/2007	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
8	230484	PHẠM VĂN QUYÊN	21/06/2007	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
9	230485	NGUYỄN VĂN QUYẾT	18/09/2007	BẠCH ĐẶNG	H. THỦY NGUYÊN	
10	230486	ĐÀO XUÂN SƠN	09/07/2007	HÙNG THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
11	230487	NGÔ MINH SƠN	27/10/2007	MẠC ĐÌNH CHI	Q. DƯƠNG KINH	
12	230488	TRẦN TRUNG SƠN	09/08/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
13	230489	VŨ CAO ANH SƠN	08/03/2007	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYÊN	
14	230490	LÊ KHẮC TÀI	16/01/2007	PHẠM NGŨ LÃO	H. THỦY NGUYÊN	
15	230491	ĐÌNH THỊ MINH TÂM	27/06/2007	ĐỒ SƠN	Q. ĐỒ SƠN	
16	230492	LÊ QUANG TIẾN	14/01/2007	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
17	230493	NGUYỄN THỂ MINH TUẤN	01/03/2007	LÝ THƯỜNG KIỆT	H. THỦY NGUYÊN	
18	230494	TRẦN VĂN TUẤN	16/10/2007	LÊ CHÂN	Q. LÊ CHÂN	
19	230495	NGUYỄN HỮU MẠNH TÙNG	08/08/2007	HẢI AN	Q. HẢI AN	
20	230496	TRỊNH ĐÌNH TUYÊN	09/01/2007	TOÀN THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
21	230497	NGUYỄN ĐÌNH TUYÊN	13/04/2007	BẠCH ĐẶNG	H. THỦY NGUYÊN	
22	230498	PHAN LÊ TIẾN THÀNH	22/09/2007	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
23	230499	NGÔ PHƯƠNG THẢO	23/11/2007	CỘNG HIỀN	H. VĨNH BẢO	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 23

Từ số 230500 đến 230521

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230500	TRẦN THANH THẢO	27/08/2007	TOÀN THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
2	230501	PHẠM ĐỨC THỊNH	14/10/2007	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
3	230502	LÊ THỊ THANH THÙY	04/12/2007	NGUYỄN KHUYẾN	H. VĨNH BẢO	
4	230503	BÙI THỊ THU	24/08/2007	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
5	230504	NGUYỄN MINH THU	26/07/2007	THẮNG LONG	Q. NGÔ QUYỀN	
6	230505	HÀ MAI THƯƠNG	09/05/2007	LÊ CHÂN	Q. LÊ CHÂN	
7	230506	NGUYỄN THỊ MỸ TRÀ	31/03/2007	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
8	230507	HOÀNG MAI TRANG	21/09/2007	TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
9	230508	MAI HẢI TRANG	01/04/2007	TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
10	230509	NGUYỄN HIỀN TRANG	11/11/2007	TÔ HIỆU	H. VĨNH BẢO	
11	230510	NGUYỄN MAI THUỶ TRANG	24/04/2007	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	H. KIẾN THỤY	
12	230511	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	25/04/2007	TÔ HIỆU	H. VĨNH BẢO	
13	230512	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	04/07/2007	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
14	230513	ĐẶNG ĐỨC TRỌNG	19/11/2007	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
15	230514	VŨ THỊ AN TRÚC	15/12/2007	MẠC ĐÌNH CHI	Q. DƯƠNG KINH	
16	230515	NGUYỄN THÀNH TRUNG	04/08/2007	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
17	230516	ĐINH THẢO UYÊN	10/05/2007	PHẠM NGŨ LÃO	H. THỦY NGUYÊN	
18	230517	HUỲNH QUANG VIỆT	25/04/2007	LÊ QUÝ ĐÔN	Q. HẢI AN	
19	230518	NGUYỄN THẾ VINH	13/11/2007	NGUYỄN KHUYẾN	H. VĨNH BẢO	
20	230519	TRỊNH MINH VƯƠNG	03/08/2007	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
21	230520	BÙI HẢI YẾN	13/10/2007	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
22	230521	NGUYỄN HẢI YẾN	05/09/2007	LÝ THƯỜNG KIỆT	H. THỦY NGUYÊN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 24

Từ số 230522 đến 230543

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230522	HOÀNG MINH AN	22/09/2006	ĐỒ SƠN	Q. ĐỒ SƠN	
2	230523	NGUYỄN BẢO AN	19/08/2006	LÊ CHÂN	Q. LÊ CHÂN	
3	230524	TRỊNH BÌNH AN	26/02/2006	AN LÃO	H. AN LÃO	
4	230525	BÙI ĐỨC ANH	03/02/2006	LÊ CHÂN	Q. LÊ CHÂN	
5	230526	CÙ VIỆT TUẤN ANH	24/10/2006	BẠCH ĐẰNG	H. THỦY NGUYÊN	
6	230527	ĐỖ BÙI THÁI ANH	26/09/2006	KIẾN AN	Q. KIẾN AN	
7	230528	KHÔNG TUẤN ANH	18/03/2006	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
8	230529	LÊ TUẤN ANH	08/03/2006	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
9	230530	LƯƠNG SƠN ANH	15/11/2006	LÊ CHÂN	Q. LÊ CHÂN	
10	230531	NGÔ PHƯƠNG ANH	15/11/2006	TRẦN NGUYỄN HÂN	Q. LÊ CHÂN	
11	230532	NGUYỄN ĐỨC ANH	22/03/2006	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
12	230533	NGUYỄN ĐỨC ANH	27/02/2006	BẠCH ĐẰNG	H. THỦY NGUYÊN	
13	230534	NGUYỄN THỊ KIM ANH	24/06/2006	CỘNG HIỀN	H. VĨNH BẢO	
14	230535	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	17/03/2006	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
15	230536	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	01/08/2006	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
16	230537	NGUYỄN TRẦN NAM ANH	24/07/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
17	230538	NGUYỄN VŨ BẢO ANH	06/10/2006	CỘNG HIỀN	H. VĨNH BẢO	
18	230539	PHẠM QUỐC ANH	23/06/2006	THẮNG LONG	Q. NGÔ QUYỀN	
19	230540	PHẠM THỊ VÂN ANH	24/09/2006	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
20	230541	PHAN ĐỨC ANH	10/09/2006	KIẾN AN	Q. KIẾN AN	
21	230542	VŨ PHƯƠNG ANH	03/12/2006	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
22	230543	NGUYỄN ĐÌNH BÁCH	29/08/2006	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 25

Từ số 230544 đến 230565

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230544	KIỀU GIA BẢO	02/01/2006	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
2	230545	LÊ GIA BẢO	08/04/2006	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	H. KIẾN THỤY	
3	230546	TRƯƠNG GIA BẢO	14/10/2006	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
4	230547	NGUYỄN NGỌC BÍCH	18/11/2006	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
5	230548	NGUYỄN THANH BÌNH	15/05/2006	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
6	230549	NGÔ THANH BÌNH	14/11/2006	TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
7	230550	PHẠM THỊ MINH CHÂU	21/01/2006	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
8	230551	TRẦN NGỌC MAI CHI	12/08/2006	MẠC ĐÌNH CHI	Q. DƯƠNG KINH	
9	230552	TRẦN NHẬT CHI	08/09/2006	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
10	230553	NGUYỄN HỮU CHÍNH	16/05/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
11	230554	VŨ ĐỨC CHÍNH	27/02/2006	PHẠM NGŨ LÃO	H. THỦY NGUYÊN	
12	230555	ĐÀO NGUYỄN HẢI DŨNG	18/04/2006	AN LÃO	H. AN LÃO	
13	230556	ĐẶNG TIẾN DŨNG	14/10/2006	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
14	230557	BÙI ĐỨC DUY	04/01/2006	LÊ CHÂN	Q. LÊ CHÂN	
15	230558	ĐỒNG XUÂN DUY	11/06/2006	LÝ THƯỜNG KIỆT	H. THỦY NGUYÊN	
16	230559	NGUYỄN ĐỨC DUY	05/11/2006	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
17	230560	NGUYỄN THÀNH DUY	18/06/2006	KIẾN AN	Q. KIẾN AN	
18	230561	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	21/04/2006	TRẦN NGUYỄN HẸN	Q. LÊ CHÂN	
19	230562	NGUYỄN THÀNH DƯƠNG	16/12/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
20	230563	NGUYỄN THỊ CẨM DƯƠNG	03/01/2006	LÊ HỒNG PHONG	Q. HỒNG BÀNG	
21	230564	HOÀNG THỊ BÍCH ĐÀO	08/05/2006	TÔ HIỆU	H. VĨNH BẢO	
22	230565	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	24/03/2006	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 26

Từ số 230566 đến 230587

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230566	TẠ DUY ĐẠT	21/08/2006	KIẾN THỤY	H. KIẾN THỤY	
2	230567	NGÔ QUỐC ĐẠT	08/09/2006	CỘNG HIỀN	H. VĨNH BẢO	
3	230568	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	13/12/2006	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
4	230569	VŨ TUẤN ĐẠT	02/03/2006	THẮNG LONG	Q. NGÔ QUYỀN	
5	230570	ĐẶNG TRẦN HẢI ĐĂNG	19/03/2006	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
6	230571	TRẦN NGUYỄN HẢI ĐĂNG	04/04/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
7	230572	BÙI XUÂN ĐỨC	29/09/2006	TRẦN NGUYỄN HÂN	Q. LÊ CHÂN	
8	230573	ĐỒNG HOA MINH ĐỨC	28/12/2006	MẠC ĐÌNH CHI	Q. DƯƠNG KINH	
9	230574	NGUYỄN MINH ĐỨC	26/12/2006	HẢI AN	Q. HẢI AN	
10	230575	NGUYỄN MINH ĐỨC	22/02/2006	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
11	230576	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	19/05/2006	KIẾN AN	Q. KIẾN AN	
12	230577	VŨ TIẾN ĐỨC	13/09/2006	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
13	230578	NGUYỄN THỊ NGÂN GIANG	15/06/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
14	230579	CAO HOÀNG HÀ	12/07/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
15	230580	ĐỖ NGUYỄN QUANG HÀ	05/12/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
16	230581	HOÀNG VIỆT HÀ	08/06/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
17	230582	LÊ KHÁNH HÀ	19/01/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
18	230583	VŨ HẢI HẢ	20/02/2006	LÝ THƯỜNG KIỆT	H. THỦY NGUYÊN	
19	230584	NGUYỄN HOÀNG HẢI	21/03/2006	TRẦN NGUYỄN HÂN	Q. LÊ CHÂN	
20	230585	PHẠM MINH HẢI	15/02/2006	THỦY SƠN	H. THỦY NGUYÊN	
21	230586	LÊ DUY HẢO	09/07/2006	PHẠM NGŨ LÃO	H. THỦY NGUYÊN	
22	230587	ĐỖ NGỌC HÂN	11/02/2006	TÔ HIỆU	H. VĨNH BẢO	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 27

Từ số 230588 đến 230609

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230588	ĐỖ THÀNH HẬU	31/01/2006	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
2	230589	VÕ VĂN HẬU	10/07/2006	BẠCH ĐĂNG	H. THỦY NGUYÊN	
3	230590	NGÔ THANH HIỀN	29/04/2006	TRẦN HÙNG ĐẠO	H. AN LÃO	
4	230591	MẠC ĐĂNG HIẾU	29/01/2006	KIẾN THỤY	H. KIẾN THỤY	
5	230592	HOÀNG TRUNG HIẾU	21/12/2006	MẠC ĐÌNH CHI	Q. DƯƠNG KINH	
6	230593	LƯƠNG MINH HIẾU	26/09/2006	HÙNG THẮNG	H. TIÊN LĂNG	
7	230594	HÀ THU HOÀI	31/01/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
8	230595	NGÔ THỊ MINH HỒNG	30/12/2006	TOÀN THẮNG	H. TIÊN LĂNG	
9	230596	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	02/02/2006	TRẦN HÙNG ĐẠO	H. AN LÃO	
10	230597	NGUYỄN QUỐC HÙNG	12/05/2006	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYÊN	
11	230598	PHẠM HÙNG	19/09/2006	CỘNG HIỀN	H. VĨNH BẢO	
12	230599	HOÀNG VĂN HUY	17/01/2006	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	H. KIẾN THỤY	
13	230600	NGUYỄN MINH HUY	31/12/2006	HẢI AN	Q. HẢI AN	
14	230601	NGUYỄN QUANG HUY	06/12/2006	HỒNG BÀNG	Q. HỒNG BÀNG	
15	230602	PHẠM TIẾN HUY	06/10/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
16	230603	NGUYỄN THANH HUYỀN	11/10/2006	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
17	230604	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	14/06/2006	NGÔ QUYÊN	Q. LÊ CHÂN	
18	230605	ĐỖ GIA HƯNG	13/12/2006	PHẠM NGŨ LÃO	H. THỦY NGUYÊN	
19	230606	NGUYỄN TRỌNG HƯNG	03/10/2006	THẮNG LONG	Q. NGÔ QUYÊN	
20	230607	PHẠM THẾ HƯNG	18/11/2006	LÊ HỒNG PHONG	Q. HỒNG BÀNG	
21	230608	TỔNG VĂN HƯNG	31/12/2006	THỦY SƠN	H. THỦY NGUYÊN	
22	230609	HỒ MINH HƯƠNG	21/09/2006	TRẦN NGUYỄN HẸN	Q. LÊ CHÂN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 28

Từ số 230610 đến 230631

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230610	LÊ HUY KIÊN	29/07/2006	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
2	230611	NGUYỄN TRUNG KIÊN	18/08/2006	PHẠM NGŨ LÃO	H. THỦY NGUYÊN	
3	230612	NGUYỄN TRUNG KIÊN	23/02/2006	CÁT HẢI	H. CÁT HẢI	
4	230613	PHẠM ĐÌNH KIÊN	01/09/2006	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
5	230614	TÔ VĂN KHẢI	22/07/2006	BẠCH ĐĂNG	H. THỦY NGUYÊN	
6	230615	VŨ HUY KHANG	22/01/2006	LÊ QUÝ ĐÔN	Q. HẢI AN	
7	230616	TRẦN ĐÌNH MINH KHANH	13/09/2006	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
8	230617	HOÀNG XUÂN NAM KHÁNH	31/01/2006	ĐỒ SƠN	Q. ĐỒ SƠN	
9	230618	LƯU TRỌNG KHÁNH	12/08/2006	TRẦN NGUYỄN HẸN	Q. LÊ CHÂN	
10	230619	NGUYỄN DUY KHÁNH	17/06/2006	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
11	230620	PHÚ QUỐC KHÁNH	15/10/2006	AN LÃO	H. AN LÃO	
12	230621	TRẦN DUY KHÁNH	17/08/2006	CÁT HẢI	H. CÁT HẢI	
13	230622	DƯƠNG TUẤN KHOA	13/08/2006	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
14	230623	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	03/03/2006	ĐỒ SƠN	Q. ĐỒ SƠN	
15	230624	VŨ MẠNH KHÔI	20/05/2006	LÊ QUÝ ĐÔN	Q. HẢI AN	
16	230625	BÙI MINH KHUÊ	31/08/2006	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	H. KIẾN THỤY	
17	230626	NGUYỄN PHƯƠNG LAN	25/11/2006	CÁT HẢI	H. CÁT HẢI	
18	230627	BÙI HÀ LINH	14/12/2006	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
19	230628	CAO HƯƠNG LINH	29/01/2006	PHẠM NGŨ LÃO	H. THỦY NGUYÊN	
20	230629	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	21/09/2006	CÁT HẢI	H. CÁT HẢI	
21	230630	NGUYỄN THỊ LINH	15/01/2006	THỦY SƠN	H. THỦY NGUYÊN	
22	230631	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	22/08/2006	LÊ QUÝ ĐÔN	Q. HẢI AN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 29

Từ số 230632 đến 230653

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230632	NGUYỄN THÙY LINH	24/10/2006	TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
2	230633	TRẦN BẢO LINH	02/09/2006	TRẦN NGUYỄN HÂN	Q. LÊ CHÂN	
3	230634	TRẦN THỊ DIỆU LINH	07/05/2006	KIẾN AN	Q. KIẾN AN	
4	230635	ĐẶNG TRẦN LONG	21/06/2006	LÊ HỒNG PHONG	Q. HỒNG BÀNG	
5	230636	NGUYỄN THÀNH LONG	14/04/2006	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	H. KIẾN THUY	
6	230637	NGUYỄN VŨ HOÀNG LONG	22/02/2006	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
7	230638	HOÀNG THỊ KHÁNH LY	24/10/2006	THẮNG LONG	Q. NGÔ QUYỀN	
8	230639	NGUYỄN THỊ MAI	23/07/2006	TÔ HIỆU	H. VĨNH BẢO	
9	230640	VŨ XUÂN MAI	11/11/2006	AN LÃO	H. AN LÃO	
10	230641	LÊ DUY MẠNH	10/07/2006	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
11	230642	LƯU TIỀN MẠNH	14/12/2006	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
12	230643	BÙI NGUYỄN HẢI MINH	24/06/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
13	230644	ĐINH TUẤN MINH	15/09/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
14	230645	ĐINH THẾ MINH	25/06/2006	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
15	230646	LÊ TRƯỜNG MINH	23/06/2006	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
16	230647	NGUYỄN NGỌC MINH	17/01/2006	TOÀN THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
17	230648	PHẠM THỊ THU MINH	23/03/2006	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	
18	230649	PHẠM VĂN MINH	05/01/2006	LÝ THƯỜNG KIỆT	H. THỦY NGUYÊN	
19	230650	PHẠM XUÂN NHẬT MINH	25/09/2006	TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
20	230651	PHÙNG NHẬT MINH	13/11/2006	LÊ QUÝ ĐÔN	Q. HẢI AN	
21	230652	VŨ TÚ MINH	19/08/2006	LÊ CHÂN	Q. LÊ CHÂN	
22	230653	ĐẶNG THÁI NAM	11/07/2006	LÊ CHÂN	Q. LÊ CHÂN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 30

Từ số 230654 đến 230675

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230654	ĐỖ XUÂN HẢI NAM	03/03/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
2	230655	NGUYỄN TUẤN NAM	03/01/2003	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
3	230656	PHẠM QUANG HẢI NAM	27/12/2006	LÊ HỒNG PHONG	Q. HỒNG BÀNG	
4	230657	TRẦN KỶ NAM	30/11/2006	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYÊN	
5	230658	TRẦN TRỌNG HẢI NINH	23/03/2006	ĐỒ SƠN	Q. ĐỒ SƠN	
6	230659	NGUYỄN THỊ NGÀ	12/06/2006	TRẦN HƯNG ĐẠO	H. AN LÃO	
7	230660	NGUYỄN TUẤN NGHĨA	20/06/2006	HẢI AN	Q. HẢI AN	
8	230661	VŨ TRẦN NGHĨA	16/02/2006	CÁT HẢI	H. CÁT HẢI	
9	230662	ĐINH THỊ HỒNG NGHUNG	31/07/2006	TOÀN THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
10	230663	ĐẶNG THỊ BẢO NGỌC	27/12/2006	TRẦN HƯNG ĐẠO	H. AN LÃO	
11	230664	NGUYỄN BÍCH NGỌC	13/11/2006	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
12	230665	PHẠM THỊ MINH NGỌC	10/11/2006	LÝ THƯỜNG KIỆT	H. THỦY NGUYÊN	
13	230666	TẠ MINH NGỌC	23/12/2006	AN LÃO	H. AN LÃO	
14	230667	ĐẶNG BÌNH NGUYỄN	31/11/2006	MẠC ĐÌNH CHI	Q. DƯƠNG KINH	
15	230668	ĐẶNG CÁT NGUYỄN	29/11/2006	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
16	230669	PHẠM BẢO NGUYỄN	26/05/2006	TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
17	230670	VŨ KHÔI NGUYỄN	31/03/2006	HÙNG THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
18	230671	NGUYỄN QUANG NGŨ	01/11/2006	NGUYỄN ĐỨC CẢNH	H. KIẾN THUY	
19	230672	ĐỒNG THỊ HUYỀN NHUNG	09/02/2006	THỦY SƠN	H. THỦY NGUYÊN	
20	230673	CAO THỂ PHONG	14/06/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
21	230674	ĐOÀN ĐẠI PHONG	26/06/2006	TRẦN NGUYỄN HẸN	Q. LÊ CHÂN	
22	230675	KIỀU NGUYỄN PHONG	01/09/2006	HẢI AN	Q. HẢI AN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 31

Từ số 230676 đến 230697

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230676	TRẦN PHẠM ĐẠI PHONG	21/60/2006	MAC ĐÌNH CHI	Q. DƯƠNG KINH	
2	230677	TRƯƠNG HỮU PHONG	07/03/2006	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
3	230678	BÙI VƯƠNG PHÚ	30/04/2006	HẢI AN	Q. HẢI AN	
4	230679	ĐẶNG HỒNG PHÚC	19/04/2006	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
5	230680	ĐỖ MẠNH PHÚC	01/03/2006	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
6	230681	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	25/01/2006	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
7	230682	PHẠM HOÀNG PHÚC	10/04/2006	TÔ HIỆU	H. VĨNH BẢO	
8	230683	TRẦN NGUYỄN HỒNG PHÚC	21/03/2006	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
9	230684	ĐẶNG QUỲNH PHƯƠNG	01/01/2006	THẮNG LONG	Q. NGÔ QUYỀN	
10	230685	NGUYỄN THU PHƯƠNG	29/05/2006	TOÀN THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
11	230686	PHẠM MAI PHƯƠNG	20/01/2006	THẮNG LONG	Q. NGÔ QUYỀN	
12	230687	PHẠM MAI PHƯƠNG	20/05/2006	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
13	230688	VŨ ĐỨC PHƯƠNG	07/07/2006	HÙNG THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
14	230689	VŨ NGỌC QUANG	13/06/2006	HÙNG THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
15	230690	NGUYỄN NGỌC HUYỀN QUYÊN	21/09/2006	THÁI PHIÊN	Q. NGÔ QUYỀN	
16	230691	VŨ BẢO SAN	10/06/2006	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
17	230692	NGUYỄN TUẤN SƠN	01/10/2006	NGÔ QUYỀN	Q. LÊ CHÂN	
18	230693	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	25/02/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
19	230694	CAO ĐỖ HOÀNG SƠN	05/07/2006	KIẾN THỤY	H. KIẾN THỤY	
20	230695	LÊ QUANG TUẤN	07/11/2006	LÊ HỒNG PHONG	Q. HỒNG BÀNG	
21	230696	PHẠM MINH TUẤN	03/04/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
22	230697	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	26/02/2006	ĐỖ SƠN	Q. ĐỖ SƠN	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi

DANH SÁCH NIÊM YẾT

PHÒNG: 32

Từ số 230698 đến 230719

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Quận/Huyện	Ghi chú
1	230698	BÙI ĐÌNH TUYẾN	24/05/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
2	230699	VŨ THỊ PHƯƠNG THANH	21/07/2006	HẢI AN	Q. HẢI AN	
3	230700	PHẠM ĐÌNH THÀNH	19/04/2006	TÔ HIỆU	H. VĨNH BẢO	
4	230701	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	17/03/2006	VĨNH BẢO	H. VĨNH BẢO	
5	230702	NGUYỄN VĂN THIỆU	28/05/2006	AN DƯƠNG	AN DƯƠNG	
6	230703	TRẦN THỊ THANH THÚY	27/09/2006	THỦY SƠN	H. THỦY NGUYÊN	
7	230704	ĐOÀN THU THỦY	03/09/2006	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	H. VĨNH BẢO	
8	230705	CAO THỊ HÀ TRANG	06/08/2006	LÊ QUÝ ĐÔN	Q. HẢI AN	
9	230706	NGUYỄN MINH TRANG	06/03/2006	KIẾN THỤY	H. KIẾN THỤY	
10	230707	NGUYỄN THU TRANG	25/12/2006	TRẦN HƯNG ĐẠO	H. AN LÃO	
11	230708	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	15/09/2006	TRẦN NGUYỄN HÂN	Q. LÊ CHÂN	
12	230709	NGUYỄN THÀNH TRUNG	08/08/2006	TOÀN THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
13	230710	TRỊNH NAM TRUNG	28/11/2006	CHUYÊN TRẦN PHÚ	Q. HẢI AN	
14	230711	ĐỖ HỒNG VÂN	08/10/2006	TIỀN LĂNG	H. TIỀN LĂNG	
15	230712	TRƯƠNG THỊ THUÝ VI	28/06/2006	LÊ ÍCH MỘC	H. THỦY NGUYÊN	
16	230713	NGUYỄN NAM VIỆT	14/11/2006	TRẦN NGUYỄN HÂN	Q. LÊ CHÂN	
17	230714	VŨ CƯỜNG VIỆT	10/11/2006	LÝ THƯỜNG KIỆT	H. THỦY NGUYÊN	
18	230715	VŨ QUỐC VIỆT	15/04/2006	CỘNG HIỀN	H. VĨNH BẢO	
19	230716	LÂM QUANG VINH	07/05/2006	HÙNG THẮNG	H. TIỀN LĂNG	
20	230717	HOÀNG LONG VŨ	26/06/2006	KIẾN THỤY	H. KIẾN THỤY	
21	230718	ĐỖ THỊ YẾN	23/05/2006	BẠCH ĐẰNG	H. THỦY NGUYÊN	
22	230719	NGUYỄN TRẦN HẢI YẾN	20/03/2006	AN DƯƠNG	H. AN DƯƠNG	

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2023

Người lập

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Duy Mạnh

Đỗ Văn Lợi